TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11-AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 22-05-2026
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Bé và bà Phạm Xuân Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11- An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 05 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11- An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 191/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2026, về việc "ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 04 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Quế T, sinh ngày 05/10/2002; căn cước công dân số: 080302002934; địa chỉ: ấp T, xã M, tỉnh Đồng Tháp; có văn bản xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh P, sinh ngày 24/4/1997; căn cước công dân số: 089097004373; địa chỉ: ấp T, xã C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Lê Thị Quế T trình bày: Bà T và ông ông Nguyễn Thanh P do quen biết, tìm hiểu và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức làm đám cưới, đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên bất hòa, cả hai cố gắn tìm cách hàn gắn nhưng không thể nào sống chung được và không cong chung sống từ đó đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh P.

- Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thanh D, sinh ngày 11/02/2023; hiện con chung đang sinh sống với chồng, khi ly hôn đồng ý để ông P được chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: không có

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Thanh P không gửi ý kiến cho Tòa án, vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-An Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Quế T, bà Lê Thị Quế T được ly hôn với ông Nguyễn Thanh P; Ông Nguyễn Thanh P được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thanh D, sinh ngày 11/02/2023; bà Lê Thị Quế T không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lê Thị Quế T khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Nguyễn Thanh P. Ông P có nơi cư trú trên địa bàn xã C, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 11-An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Bà Lê Thị Quế T có văn bản xin vắng mặt, ông Nguyễn Thanh P đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Lê Thị Quế T và ông Nguyễn Thanh P là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn, giấy chứng nhận kết hôn số 44/2015 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh An Giang cấp ngày 18/08/2022. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà sống không hợp nhau, theo nguyên đơn trình bày tính tình không hợp, thường xuyên bất hòa, cả hai cố gắn tìm cách hàn gắn nhưng không thể nào sống chung được và không còn chung sống từ đó đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng bà T xin ly hôn với ông P, bà T, ông P sống chung với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được, chính vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho nên Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Lê Thị Quế T trình bày là vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thanh D, sinh ngày 11/02/2023; hiện con chung đang sinh sống với ông P, khi ly hôn đồng ý để ông P được chăm sóc nuôi dưỡng con chung, bà T không tranh chấp việc nuôi con. Xét thấy, con hiện nay do ông P đang nuôi dưỡng, bà T không tranh chấp việc nuôi con. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp cháu phát triển tốt về thể chất, tinh thần. Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Thanh D, sinh ngày 11/02/2023, cho ông P được tiếp tục nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Bà Lê Thị Quế T khởi kiện xác định không có nên không xét đến.

[6] Về nợ chung: Bà Lê Thị Quế T khởi kiện xác định không có nên không xét đến.

[7] Về án phí: Bà Lê Thị Quế T phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Quế T.

1) Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Quế T ly hôn với ông Nguyễn Thanh P.

2) Về con chung: Ông Nguyễn Thanh P được tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Thanh D, sinh ngày 11/02/2023.

Ông Nguyễn Thanh P cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Lê Thị Quế T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về tài sản chung: Bà Lê Thị Quế T khởi kiện xác định không có nên không xét đến.

4) Về nợ chung: Bà Lê Thị Quế T khởi kiện xác định không có nên không xét đến.

5) Về án phí: Bà Lê Thị Quế T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 302493 ngày 09/03/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà Lê Thị Quế T đã nộp đủ.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 11-An Giang;;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- UBND xã C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Hùng